

Bản án số: 41/2019/HNGĐ-ST

Ngày 12-9-2019

V/v ly hôn và nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM- TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Văn Phi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lai

Ông Lê Quý Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 70/2019/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019 về “Ly hôn và nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2019; thông báo chuyển ngày xét xử số 04/TB-TA ngày 26 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Phương H, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Trần Hữu T, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 4 năm 2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương H trình bày:

Về yêu cầu ly hôn: Bà Nguyễn Thị Phương H và ông Trần Hữu T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa ngày 26 tháng 10 năm 2011.

Vợ chồng chung sống với nhau phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân là do ông T không chăm lo cho gia đình, ham mê cờ bạc, thường xuyên tụ tập bạn bè nhậu nhẹt, mọi chi phí trong nhà đều do bà H tự lo liệu. Từ đầu năm 2019 vợ chồng không còn chung sống với nhau, bà H cùng con về nhà cha mẹ ruột để sống,

ông T không sửa đổi mà còn xúc phạm bà H. Nay bà H nhận thấy không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với ông T nên yêu cầu Tòa án cho ly hôn.

Về con chung và cấp dưỡng cho con: Bà Nguyễn Thị Phương H và ông Trần Hữu T có 01 con chung là Trần Hữu L, sinh ngày 09 tháng 7 năm 2012. Sau khi ly hôn bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung; không yêu cầu ông T cấp dưỡng cho con.

Về chia tài sản khi ly hôn: Bà H không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Trần Hữu T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các phiên tòa ngày 14 tháng 8 năm 2019 và ngày 12 tháng 9 năm 2019 nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu ly hôn: Bà Nguyễn Thị Phương H và ông Trần Hữu T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C ngày 26 tháng 10 năm 2011 theo Giấy chứng nhận kết số 141/2011 quyền 01/2011 nên quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Trong thời gian vợ chồng chung sống với nhau, ông T không có trách nhiệm với gia đình. Từ đầu năm 2019 bà H về nhà cha mẹ ruột sống, ông T cũng không quan tâm gì đến vợ con, chứng tỏ ông T không có thiện chí hàn gắn tình cảm với bà H; bà H xác định không còn tình cảm với ông T. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của bà H và ông T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[3] Về con chung và cấp dưỡng cho con: Bà Nguyễn Thị Phương H và ông Trần Hữu T có 01 con chung là Trần Hữu L, sinh ngày 09 tháng 7 năm 2012. Con chung đang do bà H nuôi dưỡng vì vậy giao cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp; bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[4] Về chia tài sản chung khi ly hôn: Bà Nguyễn Thị Phương H không yêu cầu nên không xét; các bên có quyền khởi kiện vụ án khác khi có yêu cầu.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Phương H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Phương H được ly hôn ông Trần Hữu T.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng: Giao con chung Trần Hữu L, sinh ngày 09 tháng 7 năm 2012 cho bà Nguyễn Thị Phương H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; bà H không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng cho con.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về chia tài sản khi ly hôn: Bà Nguyễn Thị Phương H, ông Trần Hữu T được quyền khởi kiện vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Phương H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0007598 ngày 13/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cam Lâm, bà H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

5. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi Cục THADS huyện Cam Lâm;
- UBND TT Cam Đức;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trần Văn Phi